TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 17 – 04 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thái Văn Hải

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông: Trần Minh Thuận

Ông: Y BHiu Mlô

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:*

Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1987, tại tỉnh huyện N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán nông sản; Nơi cư trú: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1985 và 01 con, sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 20/4/2014 bị Tòa hình sự phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 07/12/2017 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk: Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Anh Ngô Quốc B, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thành G, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn V, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện E H, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện E H, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/8/2018 anh Nguyễn Văn T đến nhà ông Phạm Văn V, trú tại thôn 4, xã E, huyện E H để mua sầu riêng, tại đây anh T đã thỏa thuận mua được Sầu riêng J6 của ông V và hẹn 01 tuần sau sẽ vào cắt sầu riêng. Sau khi thỏa thuận với ông V trên đường về thì gặp Phạm Văn L chặn xe của T và gọi T vào quán nước gần cổng thôn 4, xã E, huyện E H, tỉnh Đắk Lắk để nói chuyện. Tại đây L hỏi T "mày vào đây làm gì" thì T trả lời "em đi mua sầu riêng", L hỏi tiếp "mày đi làm cho ai", T trả lời "làm cho mấy anh ở Buôn Hồ", sau đó L nói với T "không cần biết mày làm cho ai nhưng vào đây làm thì phải thông qua tao, khu vực km65, km67 là của tao, muốn mua sầu riêng ở khu vực km65, km67 thì phải đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng trên 01 (một) tấn quả sầu riêng, nếu không L sẽ cho đàn em chặn xe và đánh T. Đến khoảng 14 giờ ngày 25/8/2018 anh T điều khiển xe ô tô tải đi cùng với anh Đỗ Văn Tấn V và anh Nguyễn Thành G đến vườn nhà của ông V để cắt sầu riêng, trên đường đi thì T gọi điện thoại cho L báo là T vào cắt sầu riêng, nên L nhờ một người tên Đen (không rõ nhân thân lai lịch), Tôn Thất Hoàng Bảo L và Võ Văn T là những người làm công cho L cùng đi theo Đen và L đến Buôn M, xã C để đón T. Khi gặp T thì Đen điều khiển xe máy chở T đến nhà của L để nói chuyện. Tại đây L tiếp tục có lời nói đe dọa, cụ thể T muốn vào mua sầu riêng của ông V thì 01 tấn

quả sầu riêng phải đưa cho L 2.000.000 đồng, L còn nói với T rẫy của ông V còn khoảng 10 tấn quả sầu riêng nên phải đưa cho L 20.000.000 đồng, nếu không sẽ bị nhóm của L đánh, do sợ bị đánh nên T đã đưa trước cho L 1.000.000 đồng sau đó T đi vào vườn của ông V để cắt sầu riêng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày (ngày 25/8/2018), anh T cắt được khoảng 02 tạ sầu riêng thì do trời mưa nên ra về, trên đường về đến khu vực thuộc buôn M, xã C thì T gặp L tại quán nước của bà Nguyễn Thị H, đối diện nhà của L. Tại đây L tiếp tục có những lời lẽ đe dọa đòi tiền bảo kê, L nói với T nếu muốn mua sầu riêng thì 01 tấn phải đưa cho L 2.000.000 đồng. Do sợ L không cho mua sầu riêng của ông V và sợ bị đánh nếu không đưa tiền, nên T đã đưa tiếp cho L 2.000.000 đồng, khi L lấy tiền bỏ vào túi quần thì bị Công an huyện Krông Búk bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 5986/C09-P6 ngày 26/12/2018 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Tiếng nói của người xưng "anh" trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Phạm Văn L trong mẫu so sánh là của cùng một người. Nội dung lời thoại trong mẫu cần giám định đã được trích ra thành văn bản.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã cũ bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa dẻo, cùng Sim số 0946348080; 01 điện thoại di động Nokia đen trắng đã cũ, cùng Sim số 0948194113; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng đã cũ, cùng Sim số 0974977773; 06 tờ tiền Polime mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng; 01 file ghi âm cuộc nói chuyện điện thoại giữa anh Nguyễn Văn T và bị can Phạm Văn L.

Ngày 20/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng số 291, trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng đã cũ là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T không yêu cầu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập để xử lý là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT - VKS, ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2018.

Trong vụ án này, có Tôn Thất Hoàng Bảo L, Võ Văn T và Đen (không rõ nhân thân lai lịch ở đâu), là những người mà bị cáo Phạm Văn L nhờ đón anh Nguyễn Văn T đến gặp bị cáo vào ngày 25/8/2018. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Đen đã bỏ đi khỏi địa phương và không rõ nhân thân lai lịch ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ xử lý sau. Còn đối với L và T không biết việc bị cáo L gặp anh T để cưỡng đoạt tiền, nên không đề cập để xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Quang T là người cùng đi với bị cáo Phạm Văn L đến gặp anh Nguyễn Văn T và chứng kiến việc bị cáo L đe dọa, cưỡng đoạt tiền của anh T nhưng T không tham gia, nên không đề cập để xử lý có căn cứ.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng đã cũ là chủ sở hữu.

Trả lại cho chị Lê Thị H 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã cũ bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa dẻo, cùng Sim số 0946348080 là chủ sở hữu.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia đen trắng đã cũ, cùng Sim số 0948194113.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu, nên không đề cập để xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thấy rằng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn L thừa nhận việc truy tố, phần luận tội cũng như mức đề nghị áp dụng hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Người bị hại, là anh Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra không yêu cầu, gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và sẽ phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của bị cáo Phạm Văn L tại phiên hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng trong vụ án, phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh luận tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Với động cơ tư lợi muốn có tiền tiền xài cho cá nhân mà lại lười lao động, nên Vào ngày 19/8/2018 bị cáo Phạm Văn L chặn xe của anh T và gọi anh T vào quán nước gần cổng thôn 4, xã E, huyện E H, tỉnh Đắk Lắk để nói chuyện. Tại đây bị cáo đã có thái độ hù dọa anh T, nếu muốn mua sầu riêng ở khu vực km65, km67 thì phải thông qua bị cáo và phải đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng trên 01 (một) tấn quả sầu riêng, nếu không L sẽ cho đàn em chặn xe và đánh T. Từ sự đe dọa của bị cáo nên anh T sợ bị nhóm của bị cáo đánh nên đến khoảng 14 giờ ngày 25/8/2018 anh T đã đưa trước cho bị cáo 1.000.000 đồng sau đó anh T đi vào vườn của ông V để cắt sầu riêng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày (ngày 25/8/2018), anh T cắt được khoảng 02 tạ sầu riêng thì do trời mưa nên ra về, trên đường về đến khu vực thuộc buôn M, xã C thì anh T gặp bị cáo tại quán nước của bà Nguyễn Thị H, đối diện nhà của bị cáo. Tại đây bị cáo tiếp tục có những lời lẽ đe dọa đòi tiền bảo kê, bị cáo nói với anh T nếu muốn mua sầu riêng thì 01 tấn phải đưa cho bị cáo 2.000.000 đồng. Do sợ bị cáo không cho mua sầu riêng của ông V và sợ bị đánh nếu không đưa tiền cho bị cáo L, nên anh T đã đưa tiếp cho L 2.000.000 đồng, tổng cộng hai lần đưa là 3.000.000đ.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*".

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và hậu quả xẩy ra thấy rằng:

Bị cáo thực hiện hành vi nói trên trong điều kiện hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Đã có 01 tiền án cụ thể tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2014/HS - PT ngày 20/02/2014 của TAND tỉnh Gia Lai, xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", đến ngày 07/12/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt trên nhưng chưa được xóa án tích là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt của bản án trên bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, đến ngày 25/8/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội Cưỡng đoạt tài sản vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo phải nhận thức được rằng mọi tài sản hợp pháp của người khác đều được pháp luật bảo vệ, mọi hình thức xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị thoả đáng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người bị hại, gây hoang mang trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản mà bị cáo cưỡng đoạt không lớn, sau khi phạm tội tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo Phạm Văn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, có Tôn Thất Hoàng Bảo L, Võ Văn T và tên Đen, là những người mà bị cáo Phạm Văn L nhờ đón anh Nguyễn Văn T đến gặp bị cáo vào ngày

25/8/2018. Tuy nhiên trong quá trình điều tra tên Đen đã bỏ đi khỏi địa phương và không rõ nhân thân lai lịch ở đâu, Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện Krông Búk đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Còn L, T không biết việc bị cáo L gặp anh Tâm để cưỡng đoạt tiền, nên không đề cập để xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Quang T là người cùng đi với bị cáo Phạm Văn L đến gặp anh Nguyễn Văn T và chứng kiến việc bị cáo L đe dọa, cưỡng đoạt tiền của anh T nhưng T không tham gia, nên không đề cập để xử lý có căn cứ.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong khi lượng hình.

[4] **Các biện pháp tư pháp:**

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng đã cũ là chủ sở hữu.

Trả lại cho chị Lê Thị H 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã cũ bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa dẻo, cùng Sim số 0946348080 là chủ sở hữu.

(Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự Krông Búk).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia đen trắng đã cũ, cùng Sim số 0948194113.

(Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự Krông Búk).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố Phạm Văn L phạm tội " Cưỡng đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2018.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng đã cũ là chủ sở hữu.

Trả lại cho chị Lê Thị H 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã cũ bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa dẻo, cùng Sim số 0946348080 là chủ sở hữu.

(Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự Krông Búk).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia đen trắng đã cũ, cùng Sim số 0948194113.

(Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự Krông Búk).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo án bản sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thái Văn Hải